

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 858 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt các Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác công trình thủy lợi Bắc sông Mã.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001;

Căn cứ Bộ luật lao động năm 1994, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật lao động năm 2002, 2006, 2007;

Căn cứ Nghị định số: 206/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các Công ty nhà nước;

Căn cứ Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 143;

Căn cứ Thông tư số: 27/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14/9/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số: 06/2005/TT-BLĐ ngày 05/01/2005 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp xây dựng định mức lao động trong các Công ty nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định một số nội dung trong hoạt động của các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số: 211/1998/QĐ-BNN-QLN ngày 19/12/1998; Quyết định số: 2891/QĐ-BNN-TL ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy định về chế độ sử dụng chi phí cho sửa chữa thường xuyên tài sản cố định của Doanh nghiệp KTCTTL; Ban hành hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Văn bản số: 164/TCTL-QLCT ngày 09/3/2012 của Tổng cục Thủy lợi về việc kết quả xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi của Công ty Bắc sông Mã;

Xét đề nghị tại Tờ trình số: 117/TTr-NSM ngày 19 tháng 3 năm 2012 của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác công trình thủy lợi Bắc sông Mã kèm hồ sơ trình thẩm định các Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và đề nghị tại Tờ trình số: 51/TTr-SNN&PTNT ngày 26/3/2012 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tờ trình số: 149/STC-TCDN ngày 17/01/2012 của Sở Tài chính về việc thẩm định định mức chi phí quản lý doanh nghiệp; Tờ trình số: 2402/TTr-SLD-TBXH ngày 24/10/2011 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc thẩm định định mức lao động của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác công trình thủy lợi Bắc sông Mã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác công trình thủy lợi Bắc sông Mã với các nội dung chính sau:

1. Định mức lao động:

- Tổng diện tích tưới tiêu đã quy đổi: 54.402 ha.
- Tổng số công hoạt động tưới, tiêu: 176.592 công.
- Tổng số lao động định mức cho hoạt động tưới, tiêu: 566 người.

2. Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp:

Chi phí quản lý doanh nghiệp là: 25.198 đồng/01ha tưới, tiêu quy đổi.

3. Định mức sử dụng nước mặt ruộng:

Định mức sử dụng nước mặt ruộng cho vùng và toàn Công ty:

TT	Đặc trưng địa chất	Định mức tưới mặt ruộng (m ³ /ha)				
		Vụ chiêm		vụ mùa		Vụ Đông
		Lúa	Màu	Lúa	Màu	
Bình quân toàn công ty						
	Vùng đất cát	6.274	2.510	3.558	1.423	1.423
	Vùng đất thịt	5.381	2.152	3.095	1.238	1.238
1	Hoàng Hoá					
	Vùng đất cát	6.274	2.510	3.558	1.423	1.423
	Vùng đất thịt	5.381	2.152	3.095	1.238	1.238
2	Hậu Lộc					
	Vùng đất cát	6.274	2.510	3.558	1.423	1.423
	Vùng đất thịt	5.381	2.152	3.095	1.238	1.238
3	Hà Trung					
	Vùng đất thịt	5.381	2.152	3.095	1.238	1.238
4	Nga Sơn					
	Vùng đất cát	6.274	2.510	3.558	1.423	1.423
	Vùng đất thịt	5.381	2.152	3.095	1.238	1.238
5	Bỉm Sơn					
	Vùng đất thịt	5.381	2.152	3.095	1.238	1.238

4. Định mức tiêu hao điện năng cho bơm tưới (với tần suất 75%).

Định mức tiêu hao điện năng tưới cho từng Chi nhánh và toàn Công ty.

Đơn vị tính: kwh/ha/vụ

TT	Tên đơn vị	Vụ chiêm		Vụ Mùa		Vụ Đông
		Lúa	Màu	Lúa	Màu	
	Bình quân toàn Công ty	170	68	98	39	39
	Vùng đất cát	185	74	106	42	43
	Vùng đất thịt	163	65	95	38	36
1	Hoàng Hóa	155	62	88	35	36
	Vùng đất cát	189	76	107	43	44
	Vùng đất thịt	141	56	81	32	32
2	Hậu Lộc	199	80	119	48	45
	Vùng đất cát	201	80	127	51	46
	Vùng đất thịt	199	80	117	47	44
3	Hà Trung	175	70	100	40	39
	Vùng đất thịt	175	70	100	40	39
4	Nga Sơn	174	70	100	40	40
	Vùng đất cát	178	71	101	40	40
	Vùng đất thịt	166	66	100	40	33
5	Bỉm Sơn	115	46	66	26	26
	Vùng đất thịt	115	46	66	26	26

5. Định mức tiêu hao điện năng cho bơm tiêu vụ mùa (với tần suất 25%):

Định mức điện tiêu ứng vụ Mùa với tần suất 25% cho từng Chi nhánh và toàn Công ty.

Tên đơn vị	Định mức tiêu hao Điện năng cho tiêu ứng vụ Mùa (Kwh/ha-vụ)
Hoàng Hóa	54
Hậu Lộc	64
Hà Trung	68
Nga Sơn	58
Bỉm Sơn	50
Bình quân toàn Công ty	61

6. Định mức sửa chữa thường xuyên tài sản cố định:

Định mức chi phí sửa chữa thường xuyên (SCTX) tài sản cố định toàn Công ty là 21.0% so với tổng chi phí hoạt động tưới tiêu (TCP).

$$SCTX = 21.0\%TCP$$

7. Định mức tiêu hao vật tư nguyên nhiên liệu cho vận hành bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Định mức tiêu hao vật tư tổng hợp cho Công ty trên đơn vị sản phẩm (ha) là:

- Dầu nhớt:	= 0.0285 kg/ha/năm
- Mỡ các loại:	= 0.0473 kg/ha/năm
- Dầu Diesel:	= 0.0316 kg/ha/năm
- Sợi Amiăng	= 0.0594 kg/ha/năm
- Giẻ lau	= 0.0069 kg/ha/năm

Điều 2. Triển khai thực hiện:

- Định mức kinh tế kỹ thuật phê duyệt tại Quyết định này là cơ sở để quản lý, vận hành công trình thủy lợi; lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch tài chính hàng năm trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và thanh quyết toán các khoản mục chi phí theo kết quả tưới tiêu của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác công trình thủy lợi Bắc sông Mã.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương Binh và Xã hội theo dõi quá trình thực hiện, thường xuyên tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội; Chi cục Thủy lợi; Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác công trình thủy lợi Bắc sông Mã; Chủ tịch UBND các huyện: Hoàng Hoá, Hậu Lộc, Hà Trung, Nga Sơn và thị xã Bỉm Sơn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, Dg NN (2).
qd ĐMKT, LD, CPQL Cty Bắc s Ma

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền